TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-DS	*Thuận An, ngày 26 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nguyệt;

Ông Ngũ Minh Luận.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2017, về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1 Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Â, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 67, tổ 96, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trương Nhật Q, sinh năm 1975; địa chỉ: 82/10 N, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 12/01/2017).

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955; nơi cư trú: 1/98 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; nơi cư trú: 111/14, đường T, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Hai: Ông Phạm Thanh K, sinh năm 1979; nơi cư trú: B1.5.08/3, khu phố H, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/5/2017).

1.3.2. Bà Lê Thị Kiều N, sinh năm 1956;

1.3.3. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1980;

1.3.4. Bà Nguyễn Lê Thị Thanh T, sinh năm 1988;

1.3.5. Bà Nguyễn Lê Thụy Thanh T, sinh năm 1990;

Cùng trú tại: 1/98 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

1.3.6. Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm 1979; nơi cư trú: 1245 C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà N, bà T, bà T, bà T, bà V: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1955; nơi cư trú: 1/98 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền. (văn bản ủy quyền ngày 06/10/2017).

1.3.7. Ông Đặng Hiếu H, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 111/14, đường T, Phường 2, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3.8. Ông Lê Quốc D, sinh năm 1971; nơi cư trú: 344, đường H, khu 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.3.9. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1958; nơi cư trú: Số 67, tổ 96, khu 7, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

1.3.10. Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

1.4. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; nơi cư trú: 81A đường Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện của tất các đương sự không tranh chấp đối với toàn bộ tài sản trên đất tranh chấp và thống nhất về diện tích đất quản lý, sử dụng diện tích như sau:

- Bà Nguyễn Ngọc Â được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 613,5m^2 và 47,8m^2 đất mả (trong đó có 100 m^2 thổ cư) thuộc thửa 502, tờ bản đồ B1, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vị trí C, sơ đồ bản vẽ kèm theo.

- Ông Nguyễn Văn B được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 619,9m^2 và 18,5 m^2 đất mả (trong đó có 100m^2 đất thổ cư, 132,7m^2 diện tích nhà do ông B tự xây dựng) thuộc thửa 524, tờ bản đồ B1, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vị trí B, sơ đồ bản vẽ kèm theo.

- Bà Nguyễn Thị H, ông Đặng Hiếu H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 612,6m^2 và 8,6 m^2 đất mả thuộc thửa 503, tờ bản đồ B1, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vị trí A, sơ đồ bản vẽ kèm theo.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1164/QSDĐ/CQBN ngày 10/6/1998 cho hộ ông bà Nguyễn Văn B, diện tích đất 854m^2 đất thuộc thửa 524, tờ bản đồ B1; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1162/QSDĐ/CQ BN ngày 10/6/1998, thay đổi ngày 02/8/2000 cho bà Nguyễn Ngọc Â diện tích đất 525m^2, đất thuộc thửa 502, tờ bản đồ B1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1064 QSDĐ/CQ.BN ngày 30/12/1997, thay đổi ngày 19/6/2006 cho bà Nguyễn Thị H, ông Đặng Hiếu H, diện tích đất 820m^2, đất thuộc thửa 503, tờ bản đồ B1 để cấp lại cho phù hợp với quyền sử dụng đất thực tế của bà Nguyễn Ngọc Â diện tích đất 613,5m^2 47,8m^2 đất mả (trong đó có 100 m^2 thổ cư); ông Nguyễn Văn B diện tích đất 619,9m^2 và 18,5 m^2 đất mả (trong đó có 100m^2 đất thổ cư); bà Nguyễn Thị H diện tích đất 612,6m^2 và 8,6 m^2 đất mả theo nội dung quyết định tại quyết định này.

(có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Ngọc Â. Trả lại cho bà Ẩ 2.017.500đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0024002 ngày 13 tháng 8 năm 2018 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0004061 ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn B.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H. Trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0017897 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản:

Bà Nguyễn Ngọc Â tự nguyện chịu 4.051.201đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 4.423.02 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND thị xã Thuận An;
- UBND phường Bình Nhâm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

Lê Thị Thu